

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NHÓM 24-36 THÁNG
CHỦ ĐỀ: MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN
Thời gian thực hiện 4 tuần
Từ tuần 05/01/2026 đến hết tuần 09/01/2026

I. MỤC TIÊU

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động giáo dục
1. Giáo dục phát triển thể chất	
a. Phát triển vận động	
MT1: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục : hít, thở, tay, lưng/bụng và chân	<p>* Tổ chức cho trẻ tập bài TDBS và bài tập phát triển chung các động tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. + Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay + Lưng, bụng lườn: cúi người về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên + Chân: Ngồi xuống đứng lên, co duỗi từng chân , bật tách 2 chân - Bài: Tập với nơ, tập với bóng, tập với gậy - Tập kết hợp với lời ca: Cả nhà thương nhau
MT2: Giữ được thăng bằng trong vận động đi, chạy, thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô, đi trong đường hẹp có đội vật trên đầu, đi có mang vật trên tay.	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi theo đường ngoằn ngoèo - Đi trong đường hẹp có bê vật trên tay
MT5: Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa về phía trước bằng 1 tay (Tối thiểu 1,5m)	<p>* Hoạt động chơi tập có chủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ném bóng về phía trước
- MT6: vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện, “múa khéo”	<p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoa tay chạm các đầu ngón tay với nhau, rót , nhào, khuấy, đảo, vò xé
b. Dinh dưỡng & sức khỏe	
- MT8: Thích nghi với chế độ ăn và ăn các loại thức ăn khác nhau	<p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. <p>* QCN: Quyền được ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng, ăn ngon, sạch sẽ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ được ăn uống điều độ, giữ vệ sinh, không kén ăn, không

	lãng phí thức ăn. + Không tranh giành bát của bạn khi ngồi ăn cơm.
- MT10: làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Tập tự phục vụ + Xúc cơm, uống nước + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo, khi bị bẩn, bị ướt + Chuẩn bị chỗ ngủ - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ vệ sinh - Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt...
2. Giáo dục phát triển nhận thức	
MT15: Chơi, bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi Nhận biết và sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	* Hoạt động chơi - Chỉ, chọn đúng các đồ dùng, đồ chơi to - nhỏ, cất các đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu của cô. - Chọn các đồ dùng, đồ chơi mà trẻ thích, bắt trước một số hành động của người lớn, nhập vai chơi, cùng các bạn.
MT16: Nói được tên bản thân, và những người gần gũi khi được hỏi	* Bản thân, người gần gũi - Tên, tuổi, của bản thân và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình khi được hỏi * QCN: Trẻ có quyền được nhận diện và tự hào về bản thân: biết được tên, tuổi, giới tính của mình.
MT17: Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi	* Một số bộ phận của cơ thể con người -Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: Tay, chân, mắt, mũi, miệng, tai.: Nhận biết một số bộ phận trên cơ thể qua tranh
MT22: Trẻ nhận biết được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng của đồ dùng đồ chơi quen thuộc	Trẻ nhận biết được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng của đồ dùng đồ chơi quen thuộc + Nhận biết: cái bàn- cái ghế, + Nhận biết tập nói: Cái bát con - cái ca uống nước, cái giường- cái tủ,
3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ	
MT26: Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	- Nghe kể truyện trả lời các câu hỏi của cô về tên truyện và tên của các nhân vật trong truyện: Truyện: “Vịt con lông vàng”

MT28: Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	* Hoạt động chơi tập có chủ định: - Đọc thơ, ca dao, đồng dao có câu 3 - 4 tiếng Thơ: Cô và mẹ, yêu mẹ
MT33: Biết lắng nghe khi người lớn đọc sách	Lắng nghe khi người lớn đọc sách
4. Giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ	
-MT37: Thực hiện được một số yêu cầu của cô giáo, của người lớn	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.
MT38: Nhận biết được trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi	-Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi
MT41: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn ạ, vâng ạ.	*Hoạt động giao lưu cảm xúc - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn
MT44: Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/Bản nhạc quen thuộc	* Hoạt động chơi tập có chủ định - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Nghe âm thanh của các nhạc cụ - Hát và theo nhạc vận động đơn giản theo nhạc + Nghe hát: Cả nhà thương nhau, Mẹ yêu không nào; Ru em + Dạy hát: cháu yêu bà + VĐTN: A ram ram sam,Cháu yêu bà, lời chào buổi sáng + TCÂN: Tai ai tinh, Ai đoán giỏi Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc
MT45: Thích tô màu,vẽ, nặn, xé, khâu hạt, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	* Hoạt động chơi tập có chủ định - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé nặn, vò, khâu vòng, xếp hình, xem tranh + Tô màu: cái yếm màu vàng, Chiếc váy màu đỏ cho bé, cái nón màu vàng + Tô màu bộ ấm chén tặng ông bà ,

II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ

1. Yêu cầu

- Trẻ biết tên và nói được một số đặc điểm của một số người thân
- Biết công việc của các người thân
- Biết thể hiện yêu thương, quan tâm, chia sẻ với mọi người, các bạn trong lớp.
- Kính trọng, chào hỏi, xưng hô lễ phép với người trên (Ông, Bà, Bố, Mẹ...) và mọi người xung quanh.

2. Chuẩn bị

a. Trang trí, tạo môi trường lớp học

- Tranh trang trí chủ đề, trang trí góc mở theo chủ đề ở góc thao tác vai, góc HĐVĐV, góc vận động, sử dụng đồ dùng đồ chơi mang tính địa phương .
- Trẻ được học tập, vui chơi, trải nghiệm theo đúng kế hoạch.
- Có bàn ghế, tủ, giá, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn, đa dạng phong phú, hấp dẫn về màu sắc.
- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia vào các góc chơi, đồng thời thuận lợi cho sự quan sát của cô.
- Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ đảm bảo đúng yêu cầu quy định.
- Các loại sổ sách theo quy định. Ti vi, máy vi tính. Tranh ảnh minh họa
- Các loại tranh ảnh sách chuyện về chủ đề “Mẹ và những người thân ”
- Tranh thơ: Dậy sớm, Nụ cười của bé, mẹ và cô
- Tranh vẽ về một số hoạt động của bé trong nhóm lớp
- Đầu đĩa, USB có các bài hát: “Mẹ ơi có biết, cô và mẹ, thật đáng chê, lời chào buổi sáng, mẹ ơi có biết” và các bài hát trong chủ đề
- Tranh một ngày của bé, tranh ảnh tuyên truyền cha mẹ học sinh
- Đồ chơi ngoài trời, lá cây, sỏi, đá, cát nước, phấn
- Đồ chơi ngoài trời cây cối xung quanh

b. Đồ dùng dạy học của cô

- Trẻ được học tập, vui chơi, trải nghiệm theo đúng kế hoạch.
- Có bàn ghế, tủ, giá, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn, đa dạng phong phú, hấp dẫn về màu sắc.
- Các loại sổ sách theo quy định. Ti vi, máy vi tính. Tranh ảnh minh họa
- Các loại tranh, sách chuyện về chủ đề “Mẹ và những người thân ”
- Suu tầm các bài thơ, bài hát, câu chuyện, trò chơi có liên quan về chủ đề “Mẹ và những người thân ”
- Chuẩn bị các bài hát về chủ đề, có các hình ảnh, video clip vui nhộn...
- Tranh minh họa thơ “Dậy sớm, Nụ cười của bé, mẹ và cô”

c. Tài liệu, học liệu của trẻ

- Bút sáp màu, giấy vẽ, giấy màu, giấy báo, keo dán, đất nặn, rổ dây xâu , hạt vòng, đất nặn, bảng con, nút nhựa, gạch, đĩa nhựa, các nguyên vật liệu tái chế, nguyên vật liệu thiên nhiên... để trẻ vẽ, nặn, xé dán...
- Các loại đồ dùng, đồ chơi ở các góc theo chủ đề: Bộ đồ dùng đồ chơi nấu ăn, bác sĩ, đồ chơi bán hàng....
- Bộ đồ chơi, vở tạo hình
- Các loại tranh, ảnh, sách, truyện về chủ đề “Mẹ và những người thân ”
- Bộ dụng cụ chăm sóc cây, đồ dùng cá nhân của trẻ có kí hiệu...
- Dụng cụ âm nhạc, hoa tay, mũ múa.....
- Các loại đồ chơi cho trẻ chơi tự do: Đồ chơi lồng hộp, xếp hình, hột hạt, đồ chơi với nôm gõ, hoa xâu, xếp chồng tháp, vẽ phấn..... –

- Góc thiên nhiên của lớp và một số dụng cụ: Xô đựng nước, bình tưới nước, thùng đựng rác...

III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Hoạt động	Tuần 1 Từ 05/01- 09/01	Tuần 2 Từ 17/11-21/11	Tuần 3 Từ 12/01-16/06	Tuần 3 Từ 19/01-23/01	Lưu ý
Chủ đề	Người thân của bé	Đồ dùng gia đình	Đồ chơi gia đình	Đồ chơi gia đình	
Đón trẻ Trò chuyện n	<p>- Cô đón trẻ: quan tâm đến sức khỏe của trẻ; quan sát, nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp tình huống, thể hiện hành vi thói quen văn minh lịch sự khi giao tiếp với người khác.</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về một số người thân của bé.</p> <p>- Cho trẻ xem các hình ảnh về những người thân, đồ dùng gia đình</p>				
TD sáng	<p>1. Tuần 1: Bài tập thể dục: “Tập với nơ”</p> <p>a. Khởi động: Cô cùng trẻ đi bộ nhẹ nhàng 1 vòng xung quanh lớp sau đó trẻ đi theo tốc độ đi chậm -> nhanh dần -> chạy -> chậm dần -> và dừng lại và xếp thành 2 hàng ngang</p> <p>b. Trọng động: Cô cùng trẻ tập toàn bộ các động tác trong bài cùng cô.</p> <p>- Động tác 1: Hô hấp “Thổi nơ” TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm nơ đưa ra phía trước miệng Cô nói: Thổi nơ – Trẻ hít thật sâu và thổi mạnh ra từ từ vào nơ</p> <p>- Động tác 2: Tay TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm nơ thả xuôi 1: Trẻ cầm nơ giơ lên cao 2: Về tư thế chuẩn bị.</p> <p>- Động tác 3: Bụng TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm nơ thả xuôi. 1: Trẻ cầm nơ giơ lên cao 2: Cầm nơ chạm xuống sàn</p> <p>- Động tác 4: Chân “Bật nhảy” TTCB: Đứng tự nhiên hai tay thả xuôi. Tập: Cô cho trẻ nhảy bật tại chỗ hai tay vẫy nơ vừa nhảy vừa nói “Nhảy cao”</p> <p>c. Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ - Cô giới thiệu trò chơi hướng dẫn cách chơi - Cô cùng trẻ chơi trò chơi 2-3 lần. Trong khi trẻ chơi cô chú ý bao quát động viên khuyến khích động viên trẻ</p> <p>d. Hồi tĩnh: Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân rồi ra chơi. 2. Tuần 2: * Bài thể dục: Tập với bóng</p> <p>a. Khởi động: Cô cùng trẻ đi bộ nhẹ nhàng 1 vòng xung quanh lớp đi chậm -> nhanh dần -> chạy -> chậm dần -> và dừng lại và xếp thành 2 hàng ngang</p>				

b. Trọng động: Cô cùng trẻ tập toàn bộ các động tác trong bài cùng cô.

- Động tác 1: Hô hấp

TTCB: Đứng tự nhiên 2 tay khum trước miệng rồi thổi ra từ từ làm quả bóng tròn to

- Động tác 2: Tay

TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm bóng thả xuôi

1: Trẻ cầm bóng giơ lên cao

2: Về tư thế chuẩn bị.

- Động tác 3: Bụng

TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm bóng thả xuôi

1: Trẻ cầm bóng chạm xuống sàn

2: Về tư thế chuẩn bị

- Động tác 4: Lườn

TTCB: Ngồi xuống sàn chân duỗi thẳng hai tay cầm bóng đặt lên đùi

1: Cầm gậy đẩy ra mũi bàn chân

2: Về tư thế chuẩn bị

- Động tác 5: bật

TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm bóng thả xuôi sau đó nhảy bật lên và 2 tay giả vờ bắt bóng

c. Trò chơi vận động: Bóng tròn to

- Cô giới thiệu trò chơi hướng dẫn cách chơi

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi 2-3 lần. Trong khi trẻ chơi cô chú ý bao quát động viên khuyến khích động viên trẻ

d. Hồi tĩnh: Cô cho trẻ đi bộ nhẹ nhàng một vòng quanh sân rồi ra chơi.

3. Tuần 3: * Bài thể dục: Tập kết hợp với lời ca bài “ Cả nhà thương nhau”

a. Khởi động:

- Cô cùng trẻ đi bộ nhẹ nhàng 1 vòng xung quanh lớp đi chậm -> nhanh dần -> chạy -> chậm dần -> và dừng lại và xếp thành 2 hàng ngang

b. Trọng động: Cô cùng trẻ tập toàn bộ các động tác trong bài cùng cô.

Cô và trẻ tập lần lượt các động tác trong kết hợp với lời ca 2-3 lần

- Động tác 1:

Lời: “ Ba thương con.....thì con giống ba”

+ Bước 1 chân trái rộng bằng vai hai tay đưa lên cao mắt nhìn theo tay và ngược lại theo lời bài hát

- Động tác 2:

Lời: Cả nhà ta.....gần nhau là cười”

Hai tay chống hông chân rộng bằng vai vắn nghiêng người sang hai bên theo lời bài hát

- Động tác 3:

Lời: “ Ba thương con.....Thì con giống ba”

+ Hai lòng bàn tay song song vào nhau đưa về phía trước và khụy hai chân tập theo lời bài hát

- Động tác 4:

Lời“ Cả nhà ta.....gần nhau là cười”

+ Bật tách chân, 2 tay sang ngang tập theo lời bài hát

- Trong khi trẻ tập cô chú ý bao quát sửa sai cho trẻ và động viên khuyến khích trẻ

- Cô cùng trẻ tập kết hợp với lời ca 2 lần, cô chú ý sửa sai cho trẻ và động viên khuyến khích trẻ.

c. Trò chơi vận động : chi chi chành chành

- Cô giới thiệu trò chơi hướng dẫn cách chơi

- Cô cùng trẻ chơi 2-3 lần. Trong khi trẻ chơi cô bao quát khuyến khích động viên trẻ

d. Hồi tĩnh: Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng 1 vòng rồi sau đó cho trẻ ra chơi

4. Tuần 4: * Bài thể dục: Tập kết hợp với lời ca bài “ Cả nhà thương nhau”

a. Khởi động:

- Cô cùng trẻ đi bộ nhẹ nhàng 1 vòng xung quanh lớp đi chậm ->nhẹ dần -> chạy ->chậm dần -> và dừng lại và xếp thành 2 hàng ngang

b. Trọng động: Cô cùng trẻ tập toàn bộ các động tác trong bài cùng cô.

Cô và trẻ tập lần lượt các động tác trong kết hợp với lời ca 2-3 lần

- Động tác 1:

Lời:“ Ba thương con.....thì con giống ba”

+ Bước 1 chân trái rộng bằng vai hai tay đưa lên cao mắt nhìn theo tay và ngược lại theo lời bài hát

- Động tác 2:

Lời: Cả nhà ta.....gần nhau là cười”

Hai tay chống hông chân rộng bằng vai vịn nghiêng người sang hai bên theo lời bài hát

- Động tác 3:

Lời“ Ba thương con.....Thì con giống ba”

+ Hai lòng bàn tay song song vào nhau đưa về phía trước và khụy hai chân tập theo lời bài hát

- Động tác 4:

Lời“ Cả nhà ta.....gần nhau là cười”

+ Bật tách chân, 2 tay sang ngang tập theo lời bài hát

- Trong khi trẻ tập cô chú ý bao quát sửa sai cho trẻ và động viên khuyến khích trẻ

- Cô cùng trẻ tập kết hợp với lời ca 2 lần, cô chú ý sửa sai cho trẻ và động viên khuyến khích trẻ.

c. Trò chơi vận động : chi chi chành chành

- Cô giới thiệu trò chơi hướng dẫn cách chơi

- Cô cùng trẻ chơi 2-3 lần. Trong khi trẻ chơi cô bao quát khuyến khích động viên trẻ

d. Hồi tĩnh: Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng 1 vòng rồi sau đó cho trẻ ra chơi

Hoạt động học	Thứ 2	PTVĐ - BTPTC: Tập với Tập với nơ - VĐCB: Đi theo đường ngoằn ngoèo - TCVĐ: Mèo và chim sẻ	PTVĐ - BTPTC: Tập với bóng - VĐCB: ném bóng về phía trước - TCVĐ: Chuyền bóng	PTVĐ - BTPTC: “ Tập kết hợp với lời ca “cả nhà thương nhau” - VĐCB: Đi trong đường hẹp có bê vật trên tay - TCVĐ: Trời nắng trời mưa	PTVĐ - BTPTC: “ Tập kết hợp với lời ca “cả nhà thương nhau” - VĐCB: Ném bóng về phía trước - TCVĐ: Bóng tròn to	
	3	NHẬN BIẾT Nhận biết một số bộ phận trên cơ thể bé	NBTN - Nhận biết tập nóiCái giường – cái tủ	NHẬN BIẾT - Nhận biết: Cái bát con- cái ca	NBTN - Nhận biết tập nói: Cái bàn , cái ghế	
	4	GDÂN - NDTT: Dạy hát: Lời chào buổi sáng - NDKH: VĐTN: Cả nhà thương nhau	GDÂN - NDTT: VĐMH: Lời chào buổi sáng - NDKH: Nghe hát: Mẹ yêu không nào	GDÂN - NDTT: Nghe hát: Ru em NHKH: VĐTN: A sam sam - TCÂN : Tiếng hát của ai	GDÂN - NDTT: Dạy hát: Cháu yêu bà - NDKH: TCÂN : Ai đoán giỏi	
	5	LQVH Thơ: Mẹ và cô	LQVVH - Truyện: Vịt con lông vàng	LQVVH - Truyện: Vịt con lông vàng	LQVH - Thơ: Thoe Yêu mẹ	
	6	HĐVĐV - Tô màu: Bộ ấm chén tặng ông bà	HĐVĐV - Tô màu: Chiếc váy màu đỏ	HĐVĐV - Tô màu Chiếc nón màu vàng	HĐVĐV - Tô màu: Chiếc yếm màu vàng	
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	- Quan sát: Chậu cây hoa đồng tiền - Chơi tự do: Chơi với bóng, phấn	- Quan sát: Chậu cây sống đời - Chơi tự do: Chơi với lá cây, đồ chơi	- Quan sát: Chậu hoa sứ - Chơi tự do: Vẽ tự do, chơi với nước, chơi với lồng hộp	- Quan sát: Chậu hoa hồng - Chơi tự do: Chơi với lá cây, chơi với nước, chơi với	

		vẽ, đồ dùng xâu hoa	núm gỗ, xâu hoa		núm gỗ	
3	- Trò chơi vận động : Bịt mắt bắt dê - Chơi tự do: Chơi bóng, vẽ phấn, lồng hộp.	- Quan sát : Chậu cây bảy sắc cầu vòng - Trò chơi vận động : Con bọ dừa	- Trò chơi vận động: Trời nắng trời mưa - Chơi tự do: Chơi với bóng, xâu hoa, phấn	- Quan sát: Chậu hoa đồng tiền - TCVD: Dung dăng dung dẻ - CTD: Chơi với bóng, xâu hoa, xếp chồng tháp		
4	- Quan sát: Chậu hoa ngọc anh. - TCVD: Nu na nu nống. - Chơi tự do: Vẽ phấn, chơi với đồ chơi núm gỗ, lá cây.	- TCVD: Mèo và chim sẻ - Chơi tự do: Chơi với lá cây, chơi với lồng hộp, đồ chơi núm gỗ	- Quan sát : Chậu cây hoa trà - Trò chơi vận động : Dung dăng dung dẻ - Chơi tự do :Chơi với lá cây, xâu hoa, lồng hộp	- Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ - Chơi tự do: Chơi với lá cây, chơi với đồ chơi lồng hộp		
5	- TCVD: Trời nắng trời mưa - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi xếp hình, xâu hoa, chơi với đồ chơi lồng hộp.	- Quan sát: Chậu cây địa lan - TCVD: dung dăng dung dẻ	- Trò chơi vận động: Bóng tròn to - Chơi tự do: Vẽ phấn, xâu hoa, xếp chồng tháp	- Quan sát: Chậu cây lá màu - Trò chơi vận động: “Nu na nu nống” - Chơi tự do: Vẽ phấn, xâu hạt, lá cây.		
6	- Quan sát: Chậu hoa lá bông - TCVD : Con bọ dừa - Chơi tự do : Đồ chơi núm gỗ, lồng hộp	- TCVD: Mèo đuối chuột - Chơi tự do: Chơi với lồng hộp, lá cây, phấn vẽ,	- Quan sát :Chậu hoa mẫu đơn - TCVD : Dung dăng dung dẻ - Chơi tự do : Chơi với lá cây, chơi với núm gỗ, xâu hoa	- TCVD: Mèo và chim sẻ - Chơi tự do : Chơi với đồ chơi xếp hình,, xâu hạt, ghép hình		
Hoạt động góc	1. Góc vận động * Tuần 1+2: Kéo đẩy xe, xây dựng vườn cây ăn quả * Tuần 3+4: Kéo đẩy xe, xây dựng vườn rau nhà bé a. Mục đích, yêu cầu: - Trẻ biết sử dụng xe ô tô chở vật liệu từ kho bỏ lên ô tô kéo đến nơi xây dựng và biết xây tường bao, bồn cây, bồn hoa để tạo thành vườn cây ăn quả và vườn rau nhà bé - Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi.					

	<p>- Thu dọn đồ chơi vào đúng nơi quy định.</p> <p>b. Chuẩn bị:</p> <p>+ Vật liệu xây dựng: gạch ô tô tải, nút hình, trụ cổng, mái cổng</p> <p>+ Đồ chơi ngoài trời (bằng đồ chơi)</p> <p>+ Các loại cây ăn quả, các loại rau</p> <p>c. Cách chơi:</p> <p>- Cô trò truyện với trẻ về góc chơi cô hỏi trẻ góc chơi có những đồ chơi gì? và cách chơi như thế nào? Với những đồ chơi đó thì chúng ta chơi được trò chơi gì? Cô tổng quát lại</p> <p>- Cô hướng cho trẻ nhận vai chơi: 2 chú lái xe chở vật liệu xây dựng, các bạn khác là chú công nhân xây dựng công trình.</p> <p>2. Góc thao tác vai</p> <p>* Tuần 1+T2: Bé em ru em ngủ</p> <p>* Tuần 3+T4: Bán hàng</p> <p>a. Mục đích, yêu cầu:</p> <p>- Trẻ biết nhận vai chơi với nhau và biết cách chơi bán hàng, biết cách giao tiếp giữa người bán và người mua.</p> <p>b. Chuẩn bị:</p> <p>- Cửa hàng gồm các loại đồ dùng đồ chơi cây cối hoa....</p> <p>c. Cách chơi</p> <p>- Cô trò truyện với trẻ về góc chơi cô hỏi trẻ về góc chơi có những đồ chơi gì? và cách chơi như thế nào? Với những đồ chơi đó thì chúng ta chơi được trò chơi gì? Cô tổng quát lại và hướng cho trẻ nhận vai chơi</p> <p>3. Góc HĐVDV:</p> <p>(T1): Xâu hoa, xâu hạt, chơi với lồng hộp, lắp ghép</p> <p>(T2): Xếp hình, chơi với lồng hộp, xếp chồng tháp</p> <p>(T3): Xâu hoa, chơi với đồ chơi nùm gỗ, xem tranh...</p> <p>a. Mục đích, yêu cầu:</p> <p>- Trẻ biết cầm dây xâu hoa, xâu hạt, biết xếp chồng tháp theo lần lượt và biết chơi với lồng hộp và xem tranh các loại đồ dùng đồ chơi bé thích....</p> <p>b. Chuẩn bị</p> <p>- Bộ xâu hạt gồm: Rổ nhựa, dây xâu, hạt xâu, đồ chơi lồng hộp, đồ chơi xếp chồng tháp, đồ chơi với nùm gỗ, đồ chơi lắp ghép...</p> <p>- Tranh vẽ các loại đồ dùng đồ chơi, đồ chơi các loại.</p> <p>c. Cách chơi:</p> <p>- Cô trò truyện với trẻ về góc chơi cô hỏi trẻ về góc chơi có những đồ chơi gì? và cách chơi như thế nào? Cô tổng quát lại và giáo dục trẻ sau đó hướng cho trẻ về các góc chơi</p>	
<p>Hoạt động ăn, ngủ,</p>	<p>- Giáo dục giới tính cho trẻ, kỹ năng phòng tránh nguy cơ xâm hại</p> <p>- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn.</p> <p>- Dạy trẻ biết thay quần áo khi thấy có mồ hôi, bẩn</p>	

vệ sinh	<p>- Rèn cho trẻ khi ăn không làm rơi vãi cơm ra ngoài, không nói chuyện trong giờ ăn.</p> <p>- Rèn cho trẻ ngủ đúng giờ giấc, ngủ đúng tư thế .</p> <p>- Tạo cho trẻ tâm thế thoải mái khi ngủ dậy và trước khi ăn phụ</p>					
Hoạt động chiều	Thứ 2	* Vệ sinh: Dạy trẻ một số thao tác đánh răng	* Vệ sinh: Dạy trẻ một số thao tác rửa tay dưới vòi nước	* Vệ sinh: Tập luyện cho trẻ một số nề nếp vệ sinh, thói quen trong ăn uống	* Vệ sinh: Dạy trẻ một số thao tác Rửa mặt	Rèn kỹ năng vệ sinh
	3	Trò chơi Nu na nu nống	- Trò chơi: Trời nắng trời mưa	- Trò chơi: Hai chú lính chì	- Trò chơi: Mèo đuổi chuột	Rèn kỹ năng phản ứng nhanh theo trò chơi
	4	- Ôn tập: - VĐTN “Cả nhà thương nhau	Ôn tập VĐMH: Lời chào buổi sáng	- Ôn tập: VĐTN: A sam sam	Ôn tập dạy hát: Cháu yêu bà	Rèn KN nghe âm nhạc
	5	Trò chơi mới Lộn cầu vòng	- Trò chơi mới Chim sẻ và ô tô	Trò chơi mới - Con bọ dừa	Trò chơi mới - Con bọ dừa	Rèn kỹ năng phản ứng nhanh theo trò chơi
	6	Lao động tự phục vụ: chọn một số đồ dùng theo yêu cầu và xếp đúng nơi qui định	* Lao động tự phục vụ: * Lao động tự phục vụ: Nhật rác bỏ vào thùng đúng nơi qui định	* Lao động tự phục vụ: Dạy trẻ một số thao tác tự phục vụ “đi dép đúng cách và cất dép đúng nơi qui định”.	* Lao động tự phục vụ: Dạy trẻ một số thao tác tự phục vụ “tập cài cởi cúc áo”.	Rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ